

Châu Thành, ngày 23 tháng 11 năm 2018

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG 15 /BC-UBND

ĐẾN Số: 11717
Ngày: 26/11/2018
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018

Thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Đối với các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao

Trong năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành được UBND tỉnh giao 03 nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh: Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế, một cửa, một cửa liên thông; sắp xếp tổ chức và ban hành chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế cơ quan cấp huyện; tiếp tục triển khai đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Đến cuối tháng 11, UBND huyện đã thực hiện hoàn thành 03/03 nhiệm vụ cụ thể như sau:

+ Ủy ban nhân dân huyện có ban hành quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 12/2/2018 của UBND huyện Châu Thành về việc ban hành quy chế phối hợp liên thông thực hiện liên thông các thủ tục hành chính.

+ Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành hiện nay có 12 đơn vị trực thuộc thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ, đạt tỷ lệ 100%. Đồng thời đã ban hành lại chức năng nhiệm vụ mới của các Phòng Ban chuyên môn, 02 đơn vị là Văn phòng HĐND-UBND huyện và Phòng Tư pháp huyện.

Năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện đã giao cho cơ quan chuyên môn cấp huyện 88 biên chế hành chính trong các cơ quan, chuyên môn; tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành gồm 1.270. Số lượng biên chế hành chính và biên chế viên chức được sử dụng đúng theo số lượng của UBND tỉnh giao.

+ Đối với việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 10/09/2018 của UBND huyện Châu Thành về việc tổ chức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

2. Đối với công tác chỉ đạo điều hành công tác cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã xây dựng các văn bản triển khai gồm:

+ Kế hoạch triển khai thực hiện cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn huyện Châu Thành với 27 nhiệm vụ trọng tâm (Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày

17/01/2018). Đến nay đã thực hiện đạt 100% nhiệm vụ đã đề ra.

+ Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2018 (Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 01/02/2018). Đã thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra.

+ Đối với công tác tuyên truyền cải cách hành chính, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch triển khai với 07 nhiệm vụ trọng tâm (Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 12/02/2018). Trong năm đã thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, UBND huyện đã đăng tải công tác tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ www.chauthanh.soctrang.gov.vn. Đồng thời, trong năm đã phối hợp với Đài Truyền hình Sóc Trăng và Báo Sóc Trăng đưa tin về công tác cải cách hành chính của huyện.

+ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Châu Thành (Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 09/7/2018).

+ Kế hoạch kiểm tra công vụ và cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn huyện Châu Thành (Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 19/3/2018), theo kế hoạch đề ra là kiểm tra 14 đơn vị. Nhưng trong năm đã tổ chức kiểm tra 16 đơn vị (06 đơn vị cấp xã và 10 điểm trường trên địa bàn huyện) đạt 114% kế hoạch đã ra.

+ Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Châu Thành (kế hoạch số 7a/KH-UBND ngày 19/3/2018).

+ Kế hoạch về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn huyện (Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 03/4/2018 của UBND huyện Châu Thành).

+ Xây dựng Kế hoạch về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 (Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2018).

+ Kế hoạch thực hiện hóa Văn bản QPPL (Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 28/3/2018).

+ Kế hoạch triển khai các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện (Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 02/5/2018).

+ Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2018 (Kế hoạch 16/KH-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2018).

+ Kế hoạch phát động phong trào thi đua về cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn huyện Châu Thành.

Để thực hiện tốt công tác cải cách trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và UBND cấp xã; nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2018 và các năm tiếp theo trên địa bàn huyện Châu Thành, xây dựng quy chế liên thông trong việc thực hiện các loại thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử; tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực thực thi công vụ trong năm 2018;

triển khai sử dụng hộp thư điện tử công vụ tỉnh; thông báo triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên địa bàn huyện,...

3. Báo cáo việc triển khai thực hiện các giải pháp và cách làm hay tại địa phương

- Nhằm thực hiện có hiệu quả trong công tác thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, UBND huyện đã xây dựng quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp khối nhà nước và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Châu Thành, sau khi triển khai thực hiện quy tắc ứng xử, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động huyện từng bước đạt chuẩn trong giao tiếp, ứng xử với tổ chức và công dân trong quan hệ xã hội, hoạt động công vụ và thực thi nhiệm vụ, bảo đảm tính văn minh, lịch sự, ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phong cách chuyên nghiệp, phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, năng động và phục vụ có hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân huyện cũng đã xây dựng Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trên địa bàn huyện. Qua khảo sát mức độ hài lòng, có đến 99% người dân đều hài lòng.

- Ủy ban nhân dân huyện đã áp dụng thí điểm mô hình chính quyền thân thiện tại UBND xã An Hiệp nhằm tạo nét tươi mới trong công tác tiếp dân, thực hiện thủ tục cho người dân, lãnh đạo UBND xã Phú Tân thực hiện tiếp dân trực tiếp vào thứ 6 hàng tuần tại nhà sinh hoạt cộng đồng ấp. Các đơn vị Phú Tân, thị trấn Châu Thành hướng tới chính quyền thân thiện, phục vụ người dân nên đã tổ chức các đội, tổ hướng dẫn giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp ghi chép các biểu mẫu, tờ đơn, cần thiết trong thực hiện các thủ tục hành chính.

- Để thuận tiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc giao dịch hồ sơ thủ tục hành chính, UBND huyện hỗ trợ kinh phí cho 01 đơn vị cấp xã (Phú Tân) xây dựng khu “một cửa” riêng biệt, tạo không gian thuận tiện trong công tác tiếp nhận, hoàn trả thủ tục hành chính. Việc thực hiện thủ tục hành chính được công khai, niêm yết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã để người dân thuận tiện tham khảo.

- Để nâng cao công tác thi đua khen thưởng gắn liền với nhiệm vụ cải cách hành chính. UBND huyện đã chỉ đạo xét thi đua hàng năm phải gắn liền với tiêu chí cải cách hành chính đối với thủ trưởng các đơn vị.

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

1.1. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Trong năm 2018, toàn địa bàn huyện đã tổ chức được 692 cuộc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với 56.204 lượt người tham dự; phối hợp với đài truyền thanh tuyên truyền được 636 cuộc với 510.811 lượt nghe. Nội dung tuyên truyền: Luật Đất đai; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Giao thông đường bộ; Luật

Nghĩa vụ quân sự; Luật Cư trú; Bộ luật dân sự; Bộ luật hình sự; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Công chứng; Luật Hộ tịch; Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch,... Đồng thời tổ chức hội nghị triển khai 08 văn bản luật (Luật Du lịch; Luật Quản lý nợ công 2017; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam 2015; Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự 2015; Luật Báo chí 2016; Luật Dược 2016; Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ở nước ngoài 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật Các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bên cạnh đó, UBND huyện đã ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp và Văn phòng HĐND-UBND huyện Châu Thành theo quy định mới.

1.2. Công tác cải cách thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân huyện có ban hành quyết định về việc ban hành quy chế phối hợp liên thông thực hiện các thủ tục hành chính tại các xã, thị trấn. Đồng thời, huyện đã thực hiện việc tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên địa bàn huyện (có 78 thủ tục đang được triển khai).

Đối với cấp xã có 8/8 xã (đạt 100%) thực hiện đầy đủ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính. Đồng thời, huyện đã thiết lập hệ thống đầu mối giữa huyện và xã đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, trình độ chuyên môn và năng lực thực hiện công tác kiểm soát TTHC.

Hiện nay trên địa bàn huyện các xã, thị trấn đều có bảng niêm yết các loại thủ tục hành chính tại UBND các xã, thị trấn và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ tại huyện.

Số lượng TTHC đã niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử 267 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện.

Thực hiện Nghị định 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo thực hiện đăng tải công khai các thông tin về địa chỉ, email, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị để kịp thời tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thông báo rộng rãi đến các xã, thị trấn. Tuy nhiên từ đầu năm đến nay Ủy ban nhân dân huyện không nhận được phản ánh, khiếu nại của các tổ chức, cá nhân, liên quan đến các quy định hành chính.

1.3. Cải cách tổ chức bộ máy

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành mới chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của 02 đơn vị. Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Châu Thành.

Năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện đã giao cho cơ quan chuyên môn cấp huyện 88 biên chế hành chính trong các cơ quan, chuyên môn; Tổng số lượng

người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành gồm 1.270. Số lượng biên chế hành chính và biên chế viên chức được sử dụng đúng theo số lượng của UBND tỉnh giao.

Ủy ban nhân dân huyện đã tiến hành kiểm tra về tình hình tổ chức bộ máy tại 10 đơn vị sự nghiệp (lồng ghép vào kế hoạch kiểm tra CCHC). Kết quả kiểm tra cho thấy các đơn vị đều thực hiện đầy đủ, chức năng, nhiệm vụ theo quy định, việc bố trí, sử dụng biên chế đảm bảo theo quy định.

Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án 08-ĐA/TU và Đề án 02-ĐA/HU về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của huyện Châu Thành; Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình số 29-CTr/TU ngày 15 tháng 03 năm 2018 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh Sóc Trăng và thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình số 28-CTr/TU ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh Sóc Trăng.

1.4. Thực hiện việc phân cấp

- Đối với phân cấp về tài chính:

Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2018 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng, UBND huyện Châu Thành đã thực hiện phân bổ chi tiêu thu, nhiệm vụ chi cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND các xã, thị trấn theo đúng quy định. Kết quả, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong năm 2018 là 28.674 triệu đồng đạt 126,08% so với kế hoạch; chi ngân sách năm 2018 đạt 397.897 triệu đồng, tăng 21,74% so với cùng kỳ. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng kỳ họp thứ 5, khoá IX, về mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2017-2020, UBND huyện thực hiện việc các định mức chi đúng theo quy định như: Chi quản lý hành chính các cơ quan Đảng, quản lý nhà nước, đoàn thể cấp huyện; chi sự nghiệp trên địa bàn huyện; Chi đảm bảo xã hội; Định mức phân bổ chi quốc phòng, an ninh; Chi ngân sách xã; Định mức dự phòng ngân sách; Định mức các khoản chi khác.

- Đối với phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, tỉnh Sóc Trăng:

+ Luôn tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Phù hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, quy hoạch phát triển ngành; đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, an toàn môi trường, phù hợp các quy định của pháp luật về đất đai.

+ Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, của từng lĩnh vực và từng xã, thị trấn; đảm bảo không mất cân đối vốn và gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

+ Tuân thủ việc bố trí vốn cho các dự án khi đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Các dự án được phân bổ đều được bảo đảm công khai, minh bạch góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Bố trí vốn đúng mục tiêu, tính chất, cơ cấu của các nguồn vốn; đúng mục tiêu của dự án được hỗ trợ và không thấp hơn mức vốn được giao.

+ Việc phân bổ vốn luôn theo nguyên tắc ưu tiên cho kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng.

+ Nguồn vốn xố số kiến thiết tập trung bố trí cho lĩnh vực giáo dục.

+ Việc bố trí vốn cho các dự án của Ban QLDA theo thứ tự ưu tiên quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Các nguồn vốn còn lại: Trong từng nguồn, việc phân bổ đảm bảo theo đúng quy định của trung ương và tỉnh.

- Đối với phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

+ Ủy ban nhân dân huyện thực hiện đúng quy định về phân cấp quản lý tổ chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của UBND tỉnh.

+ Về quản lý tổ chức bộ máy: 12/12 cơ quan hành chính được ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Các cơ quan, đơn vị được sắp xếp đúng quy định, chức năng nhiệm vụ được quy định rõ ràng, không chồng chéo.

+ Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức: Trong năm 2018, UBND huyện đã ban hành quyết định giao biên chế hành chính năm 2018 cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, UBND huyện cũng đã ban hành quyết định tập sự đối với những người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã năm 2017 (07 trường hợp), gửi thỏa thuận chuyển xếp bậc lương đối với công chức trúng tuyển về Sở Nội vụ (17 trường hợp).

Trong năm 2018, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành quyết định các loại về quản lý cán bộ, công chức, viên chức như nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, điều động, bổ nhiệm, cho nghỉ hưu,... Các quyết định ban hành kịp thời, đúng quy định. Cán bộ, công chức, viên chức được điều động sắp xếp kịp thời, đúng trình độ chuyên môn và vị trí công tác, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Bên cạnh đó, UBND huyện xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư huyện (với 05 vị trí cần tuyển) và tổ chức tuyển dụng đúng theo kế hoạch đã đề ra.

- Đối với phân cấp quản lý giao thông trên địa bàn:

Đối với các tuyến đường do UBND tỉnh phân cấp về Huyện quản lý: Đơn vị tham mưu UBND huyện thực hiện tốt trong công tác quản lý như các tuyến đường

tỉnh trong đô thị đi qua địa bàn huyện Châu Thành cụ thể: Cấp huyện quản lý từ vỉa hè đến chỉ giới đường đỏ, đèn tín hiệu, hệ thống thoát nước, kè (cấp huyện đầu tư) và các công trình, thiết bị phụ trợ đường bộ khác.

- *Đối với phân cấp về xây dựng:*

+ Ủy quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng cho phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện: Đơn vị thực hiện tốt chức năng nghiệm thu công trình đối với công trình cấp III, IV (trong năm 2018 tổ chức nghiệm thu 47 công trình).

+ Công tác thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng: Đơn vị thực hiện tốt chức năng kiểm tra định kỳ, đột xuất tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng (trong năm 2018 đã tổ chức kiểm tra 74 công trình).

+ Về phân cấp thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình: Đơn vị thực hiện tốt công tác đối với công trình có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (trong năm 2018 tổ chức thẩm định 74 công trình).

- *Đối với phân cấp về cấp phép xây dựng:*

Về phân cấp quản lý Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn do mình quản lý: Trong năm 2018 UBND huyện cấp phép 80 công trình nhà ở riêng lẻ.

1.5. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập, UBND huyện đã xây dựng vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Châu Thành.

Năm 2018, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, căn cứ theo Kế hoạch đã đề ra, trong năm đã cử 209 cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng hằng năm như đào tạo chính trị, quản lý lãnh đạo cấp phòng, bồi dưỡng đề án 1956, bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, tập huấn văn thư lưu trữ, các lớp tập huấn khác do các Sở, Ban ngành tỉnh chiêu sinh. Ngoài ra, UBND huyện tổ chức tập huấn nâng cao công tác tôn giáo cho 300 người là công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách xã, ấp trên địa bàn huyện. Đạt 100% kế hoạch đã đề ra (Đề án 1956: 53 trường hợp; Chuyên viên chính: 07 trường hợp; Chuyên viên: 42 trường hợp; Bồi dưỡng CCHC: 40 trường hợp; Các lớp kỹ năng nghiệp vụ: 34 trường hợp; Bồi dưỡng tôn giáo 300 trường hợp; Cao cấp chính trị 02 trường hợp; Trung cấp chính trị: 10 trường hợp).

Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013NĐ-CP trên địa bàn huyện Châu Thành. Qua triển khai có 01 trường hợp chuyển đổi theo Nghị định 158.

Về chất lượng cán bộ, công chức cấp xã:

- Số lượng cán bộ đạt chuẩn theo quy định là 76/83 tổng số cán bộ hiện có mặt (đạt tỷ lệ 92%).

- Số lượng công chức đạt chuẩn theo quy định là 96/96 tổng số cán bộ hiện có mặt (đạt tỷ lệ 100%).

1.6. Công tác cải cách tài chính công

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đều chỉ đạo các đơn vị, phòng ban chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong đơn vị mình. Hiện có 12 phòng ban chuyên môn và 8 đơn vị cấp xã đã triển khai thực hiện theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Số lượng đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ là 45/45 đơn vị, đạt 100%. Việc công khai, minh bạch về quản lý ngân sách tại các đơn vị sự nghiệp công lập được các đơn vị thực hiện minh bạch tại tổ chức, đơn vị mình như công khai về tình hình tài chính, công khai về tổ chức biên chế của đơn vị.

+ Số lượng đơn vị xây dựng mức chi tăng thu nhập dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ là 75 đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý (trong đó: 12 phòng, ban ngành, 08 đơn vị cấp xã và 45 đơn vị sự nghiệp), đồng thời đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đơn vị đã thực hiện chi tăng thu nhập trong kỳ.

+ Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp xã đều sử dụng phần mềm Misa quản lý ngân sách, quản lý tài sản tại đơn vị. Việc sử dụng công nghệ thông tin vào quản lý ngân sách góp phần nâng cao công tác quản lý, điều hành của đơn vị.

1.7. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Đầu năm 2018, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước năm 2018 trên địa bàn huyện. Qua triển khai ứng dụng công nghệ thông tin các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã đã thực hiện quản lý văn bản điện tử, đồng thời phân công 01 công chức Văn phòng HĐND-UBND huyện phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin của huyện, phụ trách quản lý phần mềm 1 cửa điện tử, cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý văn bản,...

Đối với công tác ISO, UBND huyện đã thành lập Ban chỉ đạo ISO để triển khai và áp dụng phiên bản TCVN ISO 9001:2015. Đến nay, 12 cơ quan trực thuộc UBND huyện đã thiết lập quy trình theo tiêu chuẩn mới. UBND huyện cũng đã ban hành quyết định áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND huyện Châu Thành.

1.8. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh và triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ

- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Đầu năm 2018, UBND huyện đã có công văn chỉ đạo Chỉ đạo tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực thực thi công vụ trong các cơ quan hành chính, UBND cấp xã (Công văn số 56/UBND-VP ngày 26/01/2018), chỉ đạo tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong các đơn vị trên địa bàn huyện (Công văn số 60/UBND-VP ngày 26/01/2018), chỉ đạo tiếp tục triển khai các mô hình cải cách hành chính (Công văn số 59/UBND-VP ngày 26/01/2018), bên cạnh đó, cũng đã thống nhất cho đơn vị Phòng Nội vụ lấy ý kiến dự thảo về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện (Công văn số 83/UBND-VP ngày 05/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành).

- Tình hình thực hiện văn hóa công sở

+ Có trên 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện hàng ngày thực hiện đeo thẻ công chức khi thực thi công vụ. Riêng đối với các xã, thị trấn việc đeo thẻ công chức có bước chuyển biến tích cực. Đặc biệt, hầu hết Lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã, thị trấn đều gương mẫu, thực hiện nghiêm việc đeo thẻ công chức khi thực thi công vụ đúng quy định của Bộ Nội vụ.

+ Về trang phục, tác phong của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được gọn gàng, lịch sự. UBND huyện đã quy định mặc trang phục theo quy định thống nhất vào các ngày thứ 2 và thứ 6 trong tuần.

+ Trong giao tiếp ứng xử với nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức có thái độ tôn trọng, nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc, không những nhiều, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ; trong giao tiếp và ứng xử với đồng nghiệp, cán bộ, công chức, có thái độ trung thực, thân thiện, phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

- Nâng cao hiệu quả thời giờ làm việc tại cơ quan, đơn vị

Các cơ quan, đơn vị đều chấp hành nghiêm Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc. Tận tình hướng dẫn khi tổ chức, cá nhân đến liên hệ công việc; giải quyết công việc công khai, đúng thời hạn, đúng thủ tục theo quy định; không uống rượu, bia trong giờ làm việc, kể cả buổi trưa các ngày làm việc hoặc khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

- Gương mẫu thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Những chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ: Khi thực thi nhiệm vụ, luôn chấp hành quyết định của cấp trên. Trong giải quyết công việc, có trách nhiệm hướng dẫn công khai, minh bạch quy trình thực hiện; trong giao tiếp tại công sở cán bộ, công chức, viên chức có thái độ lịch sự, hòa nhã, văn minh, đảm bảo thông tin trao đổi đúng nội dung công việc; không trốn tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

Công tác tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân được lãnh đạo quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Các đơn thư được gửi đến cơ quan đều được phân loại và có ý kiến phản hồi, xử lý kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo không để tình trạng tồn đọng.

- Đối với việc tuân thủ quy định về chế độ hội họp

Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã lồng ghép tất cả Hội nghị triển khai kế hoạch, tổ chức Sơ, Tổng kết các nhiệm vụ như: Hội nghị Thành viên UBND gắn với Sơ kết Nông thôn mới, Hội nghị Thành viên UBND gắn với Sơ kết an toàn giao thông v.v..., đồng thời cắt giảm nhiều cuộc họp không cần thiết, tập trung giải quyết công việc trực tiếp với các ngành có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm thời giờ làm việc. Chỉ đạo các ngành, các xã, thị trấn tuân thủ các quy định về chế độ hội họp, các cuộc họp Sơ kết tổ chức khoa học, tổ chức trong nội bộ ngành và các cơ quan phối hợp, đảm bảo nội dung, chất lượng cuộc họp.

Kết quả đến nay, đối với các cuộc họp do UBND huyện tổ chức, luôn đảm bảo nội dung ngắn gọn, đi vào trọng tâm, mời đúng, đủ thành phần dự họp, trong gợi ý thảo luận, Thường trực UBND huyện luôn xoáy vào trọng tâm các nội dung công việc cần tập trung giải quyết. Đối với các ngành chuyên môn thuộc UBND huyện, việc tổ chức Sơ kết chỉ thực hiện trong nội bộ ngành, hạn chế tối thiểu mời thành phần dự họp không cần thiết đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao hiệu quả và chất lượng của cuộc họp.

2. Danh sách cán bộ, công chức phụ trách công tác cải cách hành chính

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Trần Quốc Thắng	Chủ tịch UBND huyện	0918029709
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Trần Việt Cường	Phó Trưởng phòng Nội vụ	cuongtvst@gmail.com/ 0946108116
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Nguyễn Chí Dũng	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện	0913399368
4	Trưởng Bộ phận một cửa	Đậu Thị Hải Yến	Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	0976793992

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa chú trọng quan tâm đến công tác cải cách hành chính, công tác tuyên truyền cải cách hành chính chưa đi vào chiều sâu, trong tổ chức thực hiện có lúc thiếu kiểm tra.

Một số thủ tục tình đã quy định thời gian thực hiện, tuy nhiên đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện và xã chưa thật sự giảm thời gian giải quyết theo yêu cầu.

Một số ngành, địa phương chưa quan tâm đến công tác cải cách hành chính, vẫn còn tình trạng thực hiện theo hình thức.

Cơ sở vật chất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một số đơn vị, nhất là ở cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2019

1. Tiếp tục triển khai, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/6/2014 của BCH Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Quán triệt nghiêm túc các kết luận, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chú trọng, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện.

2. Triển khai một cách toàn diện các nội dung của các nội dung của cải cách hành chính theo Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020 đảm bảo hoàn thành có chất lượng các mục tiêu của Nghị quyết Tỉnh ủy, Chương trình hành động và Kế hoạch UBND tỉnh đã đề ra. Phòng Nội vụ tham mưu cho UBND huyện tăng cường theo dõi, kiểm tra và đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các văn bản chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, kịp thời báo cáo UBND huyện.

3. Thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, coi đây là thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả phục vụ của cơ quan nhà nước. Đồng thời, thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công của huyện.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, ... tình hình chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính, tác phong làm việc, thái độ giao tiếp ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và tình hình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

5. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách TTHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

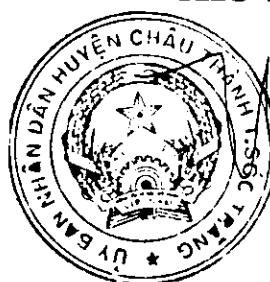
Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện CCHC năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện năm 2019 trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành báo cáo Sở Nội vụ biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

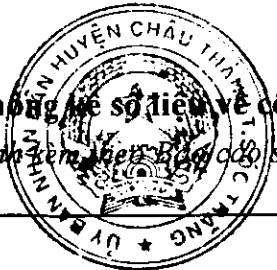
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Khăng

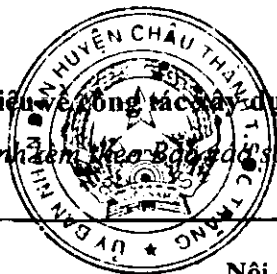

Thống kê sơ lược về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

(Ban hành kèm theo Quyết định số 315/BC-UBND ngày 23 / 11 /2018 của UBND huyện Châu Thành)

Stt	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC	-	6	6	5	Một số xã chưa cập nhật kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	-	6	-	-	-
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	12	-	-	-	-
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	-	-	-	-	-
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	-	-	-	-	-

Số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện

(Ban hành theo Quyết định số: 315 /BC-UBND ngày 23 / 11 /2018 của UBND huyện Châu Thành)



Stt	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND	6	
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	2	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	2	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	2	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	2	
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	2	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	-	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	-	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	-	
3	Rà soát VBQPPL	-	
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	-	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	-	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	-	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	-	



Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị, địa phương
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 315/BC-UBND ngày 23 / 11 /2018 của UBND huyện Châu Thành)

Stt	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	kế hoạch số 7a/KH-UBND ngày 19/3/2018
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC	267	
	UBND xã An Ninh	114	
	UBND xã Hồ Đắc Kiện	114	
	UBND xã Thiện Mỹ	114	
	UBND xã Thuận Hòa	114	
	UBND xã An Hiệp	114	
	UBND xã Phú Tân	114	
	UBND xã Phú Tâm	114	
	UBND TT Châu Thành	114	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử	267	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận		
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết		



**Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết
của từng cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND cấp xã**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 315 /BC-UBND ngày 23 / 11 /2018 của UBND huyện Châu Thành)

Stt	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)		Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông		Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định			Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định		Số TTHC liên thông ngang
I	TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp huyện	267	-	-	267	-	-		
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	2			2	-	-		
1	Lĩnh vực Tiếp công dân	1			1				
2	Lĩnh vực xử lý đơn	1			1				
2	Phòng Nội vụ	35			35	-	-		
3	Lĩnh vực thi đua khen thưởng	8			8				
4	Lĩnh vực tổ chức-biên chế	3			3				
5	Lĩnh vực tổ chức phi chính phủ	16			16				
6	Lĩnh vực tôn giáo	8			8				
3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	19			19	-	-		
7	Lĩnh vực lao động tiền lương, quan hệ lao động	2			2				
8	Lĩnh vực người có công	5			-				
9	Lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội	3			3				
10	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	9			9				
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	40			40	-	-		
11	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	5			5				
12	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã	19			19				
13	Lĩnh vực giá	1			1				
14	Lĩnh vực quản lý tài sản nhà nước	5			5				
15	Lĩnh vực quản lý công sản	2			2				
16	Lĩnh vực đấu thầu	4			4				



Stt	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)		Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông		Ghi chú		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định			Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định		Số TTHC liên thông ngang	
17	Lĩnh vực kế toán, kiểm toán	4			4					
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	23			23					
18	Lĩnh vực môi trường	2			2					
19	Lĩnh vực đất đai	15			15					
	Lĩnh vực Đăng ký giao dịch bảo đảm	6			6					
6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3			3	-	-			
20	Lĩnh vực nông nghiệp	2			2					
21	Lĩnh vực thủy sản	1			1					
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	36			36					
22	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	36			36					
8	Phòng Văn hoá và Thông tin	18			18	-	-			
23	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử	4			4					
24	Lĩnh vực xuất bản, In và Phát hành	2			2					
25	Lĩnh vực thư viện	1			1					
26	Lĩnh vực văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động	4			4					
27	Lĩnh vực gia đình	6			6					
	Lĩnh vực viễn thông và Internet	1			1					
9	Phòng Tư pháp	32			32	-	-			
28	Lĩnh vực chứng thực:	12			12					
29	Lĩnh vực hộ tịch:	16			16					
30	Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật	2			2					
31	Lĩnh vực bồi thường nhà nước:	2			2					
10	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	49			49	-	-			
32	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước	12			12					
33	Lĩnh vực đường thủy nội địa	9			9					
34	Lĩnh vực đường bộ	2			2					
35	Lĩnh vực xây dựng	5			5					

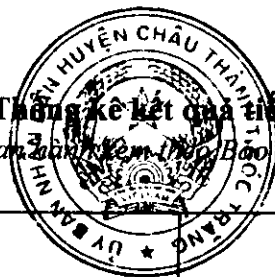


Stt	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)		Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông		Ghi chú		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định			Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định		Số TTHC liên thông ngang	
36	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao	1			1					
37	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị	1			1					
39	Lĩnh vực quy hoạch xây dựng	16			16					
41	Lĩnh vực Kinh doanh khí (khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG))	3			3					
11	Thanh tra huyện	8			8	-	-			
43	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại	2			2					
44	Lĩnh vực phòng chống tham nhũng	5			5					
45	Lĩnh vực giải quyết tố cáo	1			1					
12	Trung tâm y tế	2			2					
1	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	2			2					
II	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	114	-	-	112	2	-	2		
1	Lĩnh vực Dân số và Kế hoạch hóa gia đình	1			1					
2	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	8	-		8					
3	Lĩnh vực Người có công	6			6					
4	Lĩnh vực Thẻ dực Thể thao	1			1					
5	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở	1			1					
6	Lĩnh vực Thư viện	1			1					
7	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội	4	-		4					
8	Lĩnh vực Con nuôi	2			2					
9	Lĩnh vực Hộ tịch	19			17	2		2		
10	Lĩnh vực Chứng thực	11			11					
11	Lĩnh vực Hành chính tư pháp	1			1					
12	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật	2	-		2					
13	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại	1			1					
14	Lĩnh vực Giải quyết tố cáo	1			1					



Stt	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)		Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông		Ghi chú		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định			Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định		Số TTHC liên thông ngang	
15	Lĩnh vực Tiếp công dân	1			1					
16	Lĩnh vực Xử lý đơn thư	1			1					
17	Lĩnh vực Phòng chống tham nhũng	5			5					
18	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	4			4					
19	Lĩnh vực Đất đai	1			1					
20	Lĩnh vực đường thủy nội địa	9			9					
21	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị	1			1					
22	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	1			1					
23	Lĩnh vực Môi trường	6			6					
24	Lĩnh vực Phát triển công nghiệp và thương mại địa phương	1			1					
25	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	5			5					
26	Lĩnh vực Dân tộc	3			3					
27	Lĩnh vực Tôn giáo	10			10	-				
28	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	5			5					
29	Lĩnh vực Trồng trọt	1			1					
30	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật	1			1					
Tổng số = (I) + (II)		381	-	-	379	2	-	2	-	

Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số: 315/BC-UBND ngày 23 / 11 /2018 của UBND huyện Châu Thành)



Stt	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	4.080		4.080	4063	4035	28	17	10	7	
	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	59.726		59.726	59.702	59.391	311	24	22	2	

Thông lệ số hiện và tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại sở ban ngành, UBND cấp huyện
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 315/BC-UBND ngày 23/11/2018 của UBND huyện Châu Thành)



STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc[1]					Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện					Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã		Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tình hình biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại[2]		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại[3]		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tình hình			
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn							
I	UBND cấp huyện	12		3		3		27				88		3	3			
II	UBND cấp xã							21				167						
1	An Ninh							3				23						
2	Thuận Hòa							2				18						
3	Phú Tâm							3				23						
4	Phú Tân							3				21						
5	An Hiệp							3				22						
6	Thiện Mỹ							2				19						
7	Hồ Đắc Kiệt							3				20						
8	TT Châu Thành							2				21						
Tổng số = (I) + (II)		12	-	3	-	3	-	48	-	-	-	255	-	3	3	-		

Thống kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ tại các đơn vị, địa phương
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 315 /BC-UBND ngày 23 / 11 /2018 của UBND huyện Châu Thành)



Stt	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	12	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	43	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	1	
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1	



Thông kê số liệu về cải cách tài chính công tại UBND huyện
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 315 /BC-UBND ngày 23 / 11 /2018 của UBND huyện Châu Thành)

Stt	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	75	0	
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	75	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	1	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	0	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0	0	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	74	0	

**Thông kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước
và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại UBND huyện**
(Bản hướng dẫn theo Quyết định số 315 /BC-UBND ngày 23 / 11 /2018 của UBND huyện Châu Thành)



STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			Ghi chú	
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận		Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC		Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	Tổng số		Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC
1	UBND cấp huyện	19.971	6.117	7.563	6.291	78		3.755		-			

Thống kê số liệu và kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích tại các đơn vị, địa phương
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 315 /BC-UBND ngày 23 / 11 /2018 của UBND huyện Châu Thành)

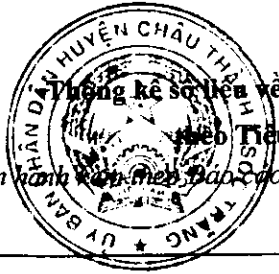


Stt	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	UBND cấp huyện	-	-	-	
II	UBND cấp xã	-	-	-	
Tổng (I) + (II)					

Thống kê tình hình cập nhật kết quả tiếp nhận và giải quyết
 thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 315/BC-UBND ngày 23 / 11 /2018 của UBND huyện Châu Thành)



Stt	Nội dung thống kê[1]	Số lượng			Ghi chú
		Tiếp nhận	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết trễ hạn	
1	Bộ phận 1 cửa huyện	4.080	4.035	28	
2	Xã Hồ Đắc Kiên	3.884	3.823	61	
3	Xã Phú Tâm	5.482	5.396	49	
4	Xã An Ninh	2.746	2.722	22	
5	Xã Phú Tân	6.675	6.448	221	
	Tổng cộng	22.867	22.424	381	


Thống kê sơ lược về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng
theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại UBND huyện
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 315/BC-UBND ngày 23/11/2018 của UBND huyện Châu Thành)

Stt	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	8	
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO	8	
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	8	
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	8	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	8	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	8	
5	Nội dung khác	8	



Thông kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 315/BC-UBND ngày 23 / 11 /2018 của UBND huyện Châu Thành)

Stt	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết			
I	Cấp huyện	-	-	-	-	-	
II	Cấp xã	-	-	-	-	-	